

[ATTACHMENT 8]

**SALES CONTRACT  
FOR THE SUPPLY OF  
ASH HANDLING SPARE PARTS**

**Between**

**VUNG ANG II THERMAL POWER LLC**

**AND**

**XXXXXX**

**Document No: GAC-CON-500XX**

**Document Date: XX June 2026**

---

## TABLE OF CONTENTS/ MỤC LỤC

RECITALS .....	3
ARTICLE 1: CONTENT OF CONTRACT/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG .....	4
ARTICLE 2: DELIVERY LOCATION AND SCHEDULE/ ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG .....	4
ARTICLE 3: OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES/ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN .....	5
ARTICLE 4: WARRANTY AND AFTER-SALES SUPPORT SERVICES/ BẢO HÀNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ SAU BÁN HÀNG .....	7
ARTICLE 5: WARRANTY BOND/ BẢO LÃNH BẢO HÀNH .....	8
ARTICLE 6: PAYMENT/ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN .....	9
ARTICLE 7: PENALTIES FOR CONTRACT BREACH AND TERMINATION/ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG .....	9
ARTICLE 8: FORCE MAJEURE/ BẤT KHẢ KHÁNG .....	12
ARTICLE 9: OTHERS/ ĐIỀU KHOẢN KHÁC .....	12
ANNEX 01: SCOPE OF SUPPLY AND TECHNICAL SPECIFICATIONS/ PHỤ LỤC 01- PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT.....	15

## **SALES CONTRACT** **HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI**

**For the supply of ash handling spare parts**  
**Về việc cung cấp phụ tùng thay thế cho hệ thống xử lý tro xỉ**

No/ Số. : GAC-CON-500XX

Date/Ngày : xx/06/2026

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015, effective January 1, 2017  
*Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực ngày 01/1/2017*
- Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2006  
*Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2006*
- Pursuant to Enterprise Law 59/2020/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, effective January 1, 2021  
*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021*
- Based on the needs, capabilities and agreement of both Parties  
*Căn cứ vào nhu cầu, khả năng và sự thỏa thuận của hai Bên*

Today, ..... 2026, we represent both Parties signing the contract for supply of ash handling spare parts (the “Contract”), including:

Hôm nay, ngày .../.../2026, chúng tôi đại diện cho hai Bên ký hợp đồng cung cấp phụ tùng thay thế cho hệ thống xử lý tro xỉ (“Hợp đồng”), bao gồm:

### **RECITALS**

### **XÉT RÀNG**

**Party A: VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)**

**Bên A: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO)**

Address : Vung Ang Economic Zone, Vung Ang Ward, Ha Tinh Province, Vietnam

Địa chỉ : Khu kinh tế Vũng Áng, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Telephone/Điện thoại : 023 9385 8882

Tax code/MST : 3000420169  
Representative : Mr. Go Fukushima - Position: General Director  
Người đại diện : Ông Go Fukushima - Chức vụ: Tổng Giám đốc

**Party B: XXX**

**Bên B : XXXX**

Address : XXXX  
Địa chỉ : XXX  
Telephone/Điện thoại : XXXXX  
Tax code/ MST : XXXXXXXX  
Bank account No : XXXXXX, at XXXXXXXXXXXXXXXX  
Tài khoản số : XXXXXXXX  
Representative : Mr. XXXXXXXXXXXX - Position: XXXXXXXXXXXX  
Người đại diện : XXXXXXXXXXXXXXXX - Chức vụ: XXXXX

Both Parties agree to sign the Contract with the following terms and conditions:

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như dưới đây:

**ARTICLE 1: CONTENT OF CONTRACT/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Party B agrees to supply ash handling spare parts (hereinafter referred to as “the Goods”) to Party A in accordance with the descriptions provided in Annex 01- Scope of Supply and Technical Specifications attached herewith as an integral part of the Contract.

Bên B đồng ý cung cấp phụ tùng thay thế cho hệ thống xử lý tro xỉ (sau đây gọi là “Hàng hóa”) cho Bên A theo mô tả trong Phụ Lục 01- Phạm vi Cung cấp và Yêu cầu kỹ thuật đính kèm như là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

**ARTICLE 2: DELIVERY LOCATION AND SCHEDULE/ ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG**

1. Delivery location: The warehouse of Vung Ang II Thermal Power Plant, located in Vung Ang Ward, Ha Tinh Province.

Địa điểm giao hàng: Nhà kho của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II, tại phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Delivery schedule:

Tiến độ giao hàng

a) Party B shall ensure that all Goods are delivered and accepted by Party A through a Minutes of Acceptance for Delivery within XX days from the effective date of the

Contract but no later than October 2026.

Bên B sẽ đảm bảo tất cả các Hàng hóa được bàn giao và chấp nhận bởi Bên A thông qua Biên bản nghiệm thu giao hàng trong vòng XX ngày kể từ ngày hiệu lực của Hợp đồng nhưng không muộn hơn tháng 10 năm 2026.

- b) Without prejudice to Sub-Article 2.2(a), any partial delivery shall require prior written approval from Party A after receipt of written notice from Party B.

Không ảnh hưởng đến Điều 2.2 (a), bất kỳ việc giao hàng từng phần nào cũng phải có sự chấp thuận bằng văn bản trước của Bên A sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên B.

### **ARTICLE 3: OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES/ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN**

#### **1. Party A**

##### **Bên A**

- a) Providing access: Party A shall provide Party B with reasonable access to delivery location for the purpose of delivery and the performance of relevant obligations under the Contract.

Cung cấp quyền tiếp cận: Bên A sẽ cung cấp cho Bên B quyền tiếp cận hợp lý vào địa điểm giao hàng nhằm mục đích giao hàng và thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo Hợp đồng.

- b) Coordinating inspection: Party A shall coordinate with Party B in the inspection of Goods.

Phối hợp kiểm tra: Bên A phối hợp với Bên B trong việc kiểm tra Hàng hóa.

- c) Acceptance approval: Party A reserves the right to refuse signing the Minutes of Acceptance for Delivery if the Goods do not conform to the requirements outlined in the Contract.

Phê duyệt nghiệm thu: Bên A có quyền từ chối ký Biên bản nghiệm thu giao hàng nếu Hàng hóa không phù hợp với yêu cầu nêu trong Hợp đồng này.

- d) Timely payment: Party A shall make payments to Party B in accordance with the Contract.

Thanh toán đúng hạn: Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo đúng Hợp đồng.

#### **2. Party B**

##### **Bên B**

- a) Timely delivery of the Goods: Party B shall complete the total delivery in a timely, accurate, and sufficient manner, meeting the quantity and quality specified in the Contract.

Giao hàng đúng thời hạn: Bên B phải hoàn thành việc giao hàng đúng thời hạn, chính xác và đầy đủ, đáp ứng số lượng và chất lượng quy định trong Hợp đồng.

- b) Production date: Party B shall ensure that all the Goods are brand new and manufactured in 2025/2026 onwards.

Ngày sản xuất: Bên B phải đảm bảo tất cả các Hàng hóa đều là hàng mới và được sản xuất từ năm 2025/2026 trở về sau.

- c) Packaging of Goods: The Goods will be packaged in accordance with the manufacturer's standards, ensuring clear and accurate labeling for easy counting and inspection.

Đóng gói Hàng hóa: Hàng hóa sẽ được đóng gói theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo ghi nhãn mác rõ ràng, chính xác để dễ dàng kiểm đếm, kiểm tra.

- d) Goods delivery and inspection: Party B shall deliver the Goods to the address specified in the Contract and coordinate with Party A for the inspection of quantity, quality, and specifications of each product.

Giao hàng và kiểm tra Hàng hóa: Bên B giao hàng đến địa chỉ quy định trong Hợp đồng và phối hợp với Bên A để kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách của từng sản phẩm.

For Goods that are required to undergo initial safety inspections or third-party certification in accordance with current regulations before being put into use, Party B shall be responsible for carrying out these inspections at its own cost, ensuring that they are fully compliant with regulations and ready for immediate use upon delivery. The certification of inspection must remain valid for at least twelve (12) months from the date of acceptance for delivery.

Đối với Hàng hóa bắt buộc phải kiểm định an toàn lần đầu hoặc chứng nhận của bên thứ ba theo quy định hiện hành trước khi đưa vào sử dụng, Bên B có trách nhiệm tự thực hiện việc kiểm định này bằng chi phí của mình, đảm bảo Hàng hóa tuân thủ đầy đủ các quy định và sẵn sàng sử dụng ngay khi giao nhận. Chứng nhận kiểm định phải còn hiệu lực ít nhất mười hai (12) tháng kể từ ngày nghiệm thu giao hàng.

In the event that Party A has doubts about the quality of the Goods, both Parties will conduct testing at a licensed third party designated by Party A. Should the test results meet the technical requirements, Party A shall bear all testing costs. Conversely, if the test results fail to meet the technical requirements, Party B shall bear the testing costs and any other related expenses. In such a case, Party A reserves the right to reject the relevant Goods.

Trong trường hợp Bên A có nghi ngờ về chất lượng Hàng hóa, các Bên sẽ tiến hành thử nghiệm tại một cơ sở kiểm tra thứ ba được cấp phép do Bên A chỉ định. Nếu kết quả thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, Bên A sẽ chịu mọi chi phí thử nghiệm. Ngược lại, nếu kết quả thử nghiệm không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, Bên B sẽ chịu chi phí thử nghiệm và mọi chi phí liên quan khác. Trong trường hợp đó, Bên A có quyền từ chối Hàng hóa có liên quan.

- e) Replacement of defective Goods: Party B shall, at its own cost, replace any defective or unsatisfactory items that do not meet the technical specifications

outlined in the Contract.

- f) Thay thế Hàng hóa bị lỗi: Bên B sẽ tự chịu chi phí thay thế Hàng hóa bị lỗi hoặc không đạt yêu cầu, không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nêu trong Hợp đồng.
- g) Providing user instructions (if available) for the Goods and ensure they are ready for safe use and function as intended.

Cung cấp hướng dẫn sử dụng (nếu có) cho Hàng hóa và đảm bảo chúng sẵn sàng cho việc sử dụng an toàn và đúng với công năng.

- h) Party B shall provide Party A with the requested documents to verify the origin and quality of any Goods deemed necessary by Party A during acceptance upon delivery. This includes certificates of origin (CO), certificates of quality (CQ), test report, and documents from the manufacturer, sales agent, or importer (if available) or any equivalent documents. Party B is legally responsible for the accuracy of these documents.

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các tài liệu được yêu cầu để xác minh nguồn gốc và chất lượng của bất kỳ Hàng hóa nào được Bên A cho là cần thiết trong quá trình chấp nhận khi giao hàng. Điều này bao gồm giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), giấy chứng nhận kiểm tra, và tài liệu từ nhà sản xuất, đại lý bán hàng hoặc nhà nhập khẩu (nếu có) hoặc bất kỳ tài liệu tương đương nào. Bên B chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của các tài liệu này.

- i) Compliance with Vietnam Laws and Safety Procedures: During the delivery of Goods, including the receipt of Goods for warranty or exchange, Party B shall ensure that its staff, agents, and suppliers consistently adhere to all applicable laws and Party A's policies (insofar as they are relevant to the Contract, including Party A's safety procedures. Party B shall bear full responsibility to Party A for any damages, losses, expenses (including legal fees and expenses), and third-party claims arising from the negligence, default, or breach of statutory duty, or failure to comply with Party A's safety procedures by any of its agents, employees, or suppliers at any level. Such actions shall be treated as if they were the direct acts or negligence of Party B.

Tuân thủ Pháp luật và Quy trình An toàn: Trong quá trình giao hàng kể cả việc nhận lại Hàng hóa để bảo hành hoặc đổi trả, Bên B sẽ đảm bảo rằng Nhân viên, đại lý và nhà cung cấp của mình tuân thủ nhất quán luật pháp hiện hành và chính sách của Bên A (trong chừng mực chúng có liên quan đến Hợp đồng), bao gồm cả quy trình an toàn của Bên A. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với Bên A về mọi thiệt hại, tổn thất, chi phí (bao gồm cả phí và chi phí pháp lý) và các khiếu nại của bên thứ ba phát sinh từ sự sơ suất, vi phạm nghĩa vụ pháp lý hoặc không tuân thủ quy trình an toàn của Bên A, bởi bất kỳ đại lý, nhân viên hoặc nhà cung cấp nào của Bên B ở mọi cấp độ. Những hành động đó sẽ được coi như là hành vi trực tiếp hoặc sơ suất của Bên B.

- j) Other obligations and responsibilities in accordance with the terms of the Contract

Các nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Hợp đồng

#### ARTICLE 4: WARRANTY AND AFTER-SALES SUPPORT SERVICES/ BẢO HÀNH VÀ

## DỊCH VỤ HỖ TRỢ SAU BÁN HÀNG

1. Party B commits to adhere the manufacturer's warranty policy for warranty covered Goods as specified in Annex 01, except for consumables, provided that warranty period shall be no less than twenty-four (24) months. The warranty period will start from the date of acceptance for delivery.

Bên B cam kết tuân thủ chính sách bảo hành của Nhà sản xuất đối với Hàng hóa được bảo hành theo quy định tại Phụ lục 01, ngoại trừ vật tư tiêu hao, với điều kiện thời gian bảo hành không ít hơn hai tư (24) tháng. Thời gian bảo hành sẽ bắt đầu tính từ ngày nghiệm thu giao hàng.

2. For Goods excluded from warranty coverage, Party B shall apply an on-site exchange policy for any Goods identified as defective within thirty (30) days from the date of acceptance for delivery, provided the defect is not caused by Party A. The replacement time for a defective item, from the receipt of Party A's defect notification to the delivery of the new item, is ten (10) days.

Đối với Hàng hóa không nằm trong phạm vi bảo hành, Bên B sẽ áp dụng chính sách đổi hàng tại chỗ đối với bất kỳ Hàng hóa nào được xác định là bị lỗi trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nghiệm thu giao hàng, với điều kiện lỗi đó không phải do Bên A gây ra. Thời gian thay thế sản phẩm lỗi, kể từ khi nhận được thông báo lỗi của Bên A cho đến khi giao sản phẩm mới là mười (10) ngày.

3. Party B shall bear all costs associated with the warranty or exchange of defective goods, including shipping expenses for both sending the goods for repair or replacement and returning them. Onsite warranty service shall be prioritized unless it is deemed impossible to provide.

Bên B sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc bảo hành hoặc đổi Hàng hóa bị lỗi, bao gồm cả chi phí vận chuyển gửi và trả lại Hàng hóa sau khi sửa chữa hoặc thay thế. Bảo hành tại chỗ sẽ được ưu tiên trừ trường hợp xét thấy bất khả thi.

4. In the event of any discrepancies between the manufacturer's policy and the Contract, the provisions that are more favorable to Party A shall take precedence.

Trong trường hợp có bất đồng giữa chính sách nhà sản xuất và Hợp đồng, quy định nào có lợi hơn cho Bên A sẽ được ưu tiên áp dụng.

5. Failure by Party B to this Article grants Party A the right to engage a third party for issue resolution at Party B's expense.

Việc không tuân thủ Điều khoản này của Bên B sẽ cho phép Bên A có quyền thuê bên thứ ba giải quyết với chi phí do Bên B chịu.

## ARTICLE 5: WARRANTY BOND/ BẢO LÃNH BẢO HÀNH

After both Parties signing the Minutes of Acceptance for Delivery, Party B shall at its own expense, submit to Party A one original warranty bond issued by the Bank where Party B opens the beneficiary account. The warranty bond is valued at five percent (5%) of total value (excluding VAT) of the Goods items under warranty as per the Contract, and the

Bank irrevocably and unconditionally commits to reimburse the warranty amount to Party A if Party B breaches any warranty obligations under the Contract.

Sau khi các Bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành việc giao Hàng hóa, Bên B bằng chi phí của mình cung cấp cho Bên A một bản gốc Bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng nơi Bên B mở tài khoản thụ hưởng phát hành. Bảo lãnh bảo hành có giá trị được tính bằng năm phần trăm (5%) tổng giá trị (chưa bao gồm VAT) của các hạng mục Hàng hóa được áp dụng bảo hành theo hợp đồng, và Ngân hàng cam kết hoàn trả vô điều kiện và không hủy ngang số tiền bảo hành cho Bên A khi Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bảo hành nào theo Hợp đồng.

The warranty bond shall be effective for a period of twenty-four (24) months from the issuance date. The value of the warranty guarantee will decrease progressively, with a five percent (5%) reduction in the value of each item (excluding VAT) as per the Contract when the warranty period for that item expires.

Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực trong thời hạn hai tư (24) tháng kể từ ngày phát hành. Giá trị bảo lãnh bảo hành sẽ giảm dần, với mức giảm năm phần trăm (5%) giá trị của mỗi mặt hàng (chưa bao gồm VAT) theo hợp đồng khi thời hạn bảo hành mặt hàng đó hết hạn.

#### **ARTICLE 6: PAYMENT/ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN**

Party A shall make the payment within thirty (30) days upon receiving a complete and valid payment dossier from Party B as follows:

Bên A thực hiện thanh toán trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ thanh toán đầy đủ, hợp lệ từ Bên B như sau:

- Request for Payment/ Yêu cầu thanh toán (01 original/ bản gốc);
- Minutes of Acceptance for Delivery/ Biên bản Nghiệm thu giao Hàng (01 original/ bản gốc);
- Warranty Bond/ Bảo lãnh bảo hành (01 original/bản gốc);
- Certificate of Quality, Certificate of Origin/ Giấy chứng nhận Chất lượng, Giấy chứng nhận Xuất xứ (01 original or notarized copy/ bản gốc hoặc bản sao công chứng);
- Test report by the manufacturer or third party (if any)/ Giấy chứng nhận kiểm tra của nhà sản xuất hoặc bên thứ ba (nếu có) (01 original or notarized copy/ bản gốc hoặc bản sao công chứng);
- E-VAT Invoice/ Hóa đơn GTGT điện tử (01 copy/ bản sao)

Party B may request partial payments for the Scope of Supply, however, the total number of payment installments under the Contract shall not exceed three.

Bên B có thể thanh toán từng phần đối với Phạm vi cung cấp, tuy nhiên số đợt thanh toán theo Hợp đồng sẽ không quá ba lần.

#### **ARTICLE 7: PENALTIES FOR CONTRACT BREACH AND TERMINATION/ PHẠT VI**

## PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

### 1. Penalties for breach of Contract

#### Phạt vi phạm hợp đồng

##### a) Failure to meet delivery schedule/ Không đáp ứng tiến độ giao hàng:

If Party B fails to complete the delivery by the deadline specified in the Contract, Party B shall be considered in breach of Contract. In such instances, Party B is liable to pay penalties to Party A, calculated at a rate of one percent (1%) of the total Contract price (excluding VAT) for each week of delay, not exceeding five percent (5%) of the total Contract price (excluding VAT).

Nếu Bên B không hoàn thành việc giao hàng đúng thời hạn theo quy định Hợp đồng thì Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp đó, Bên B có trách nhiệm nộp phạt cho Bên A với mức phạt là một phần trăm (1%) tổng giá hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) cho mỗi tuần chậm trễ, không quá năm phần trăm (5%) tổng giá hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

In the event of late completion not attributable to Party B's fault but due to Force Majeure event, the delay period will be added to the contractual delivery schedule, subject to confirmation by Party A.

Trong trường hợp chậm hoàn thành không phải do lỗi của Bên B mà do nguyên nhân bất khả kháng thì thời gian chậm hoàn thành sẽ được cộng vào tiến độ giao hàng theo hợp đồng và phải được Bên A xác nhận.

##### b) Compensation for Damages/ Bồi thường thiệt hại

If any incident occurs during the use of goods supplied by Party B, resulting in damage to Party A, Party A has the right to appoint a third-party licensed entity to conduct damage assessment and perform any necessary tests to determine the cause (if required). If the cause is determined to be due to goods supplied by Party B being counterfeit or not meeting the quality requirements as per the contract, Party B must compensate Party A for the actual damages incurred due to this violation, including the cost of hiring the third party (if applicable). In all instances, the findings or conclusions of the competent authorities (if applicable) regarding the cause of the loss will be the highest legal basis for determining the responsibilities of the Parties.

Nếu trong quá trình sử dụng Hàng hóa do Bên B cung cấp xảy ra sự cố gây tổn thất cho Bên A, Bên A có quyền chỉ định bên thứ ba được cấp phép hoạt động tiến hành giám định thiệt hại cũng thực hiện các thử nghiệm cần thiết để tìm ra nguyên nhân (nếu cần thiết). Nếu nguyên nhân được xác định do Hàng hóa của Bên B cung cấp là hàng nhái hoặc Hàng hóa không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng, Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh do vi phạm này bao gồm chi phí thuê bên thứ ba đó (nếu có). Trong mọi trường hợp, ý kiến hoặc kết luận của cơ quan chức năng (nếu có) về nguyên nhân tổn thất sẽ là cơ sở pháp lý cao nhất để xác định trách nhiệm của các Bên.

In the event that the above breach causes damage to any third party (if applicable), Party B shall also be responsible for compensating the third party in accordance

with applicable laws and regulations. The compensation shall cover all costs, losses, and damages, including but not limited to direct, indirect, consequential, and incidental damages, as well as any legal fees, costs, and expenses incurred in relation to such claims.

Trong trường hợp vi phạm trên gây thiệt hại cho bất kỳ bên thứ ba nào (nếu có), Bên B cũng sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba theo luật và quy định hiện hành. Khoản bồi thường sẽ bao gồm tất cả các chi phí, tổn thất và thiệt hại, bao gồm nhưng không giới hạn ở thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, hậu quả và ngẫu nhiên, cũng như bất kỳ khoản phí, chi phí và chi phí pháp lý nào phát sinh liên quan đến các khiếu nại đó.

Additionally, Party B is obligated to take all necessary steps to remedy any breach, including but not limited to the replacement of the non-compliant Goods with those that meet the contractual requirements or providing any other reasonable remedy to mitigate the damage caused.

Ngoài ra, Bên B có nghĩa vụ thực hiện mọi bước cần thiết để khắc phục mọi vi phạm, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thay thế Hàng hóa không tuân thủ bằng Hàng hóa đáp ứng các yêu cầu hợp đồng hoặc cung cấp bất kỳ biện pháp khắc phục hợp lý nào khác để giảm thiểu thiệt hại gây ra.

c) Failure to make payment on time/ Không thanh toán đúng hạn

If Party A fails to make payment on time, starting from the 10<sup>th</sup> day after the payment deadline, Party A shall incur a penalty of one percent (1%) of the outstanding Contract amount per week of delay. The total late payment penalty shall not exceed five percent (5%) of the total Contract amount.

Nếu Bên A không thanh toán đúng hạn, kể từ ngày thứ mười sau thời hạn thanh toán, Bên A sẽ bị phạt một phần trăm (1%) số tiền Hợp đồng còn thiếu cho mỗi tuần chậm thanh toán. Tổng số tiền phạt chậm thanh toán không vượt quá năm phần trăm (5%) tổng số tiền Hợp đồng.

2. Contract termination: Either Party reserves the right to terminate the Contract in the event that the other Party fails to properly fulfill its obligations as outlined herein.

Chấm dứt hợp đồng: Một trong hai bên có quyền chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên kia không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như được nêu trong hợp đồng.

Termination of the Contract does not affect each Party's responsibility to compensate for damages or punish violations of the Contract. In case a Party violates the Contract and causes damage to the other Party, the violating Party is obligated to rectify or compensate for all relevant damages incurred (if any). However, such compensation shall exclude any indirect or consequential damages such as opportunity costs, lost business opportunities, lost revenue, lost profits or expected profits, loss of contract, lost of reputation or damage by disruption.

Việc chấm dứt hợp đồng không ảnh hưởng đến trách nhiệm bồi thường tổn hại, phạt vi phạm hợp đồng của mỗi Bên. Trong trường hợp một Bên vi phạm Hợp đồng mà gây thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ khắc phục hoặc bồi thường mọi thiệt

hại phát sinh liên quan (nếu có). Tuy nhiên, khoản bồi thường đó sẽ không bao gồm những thiệt hại gián tiếp hoặc do hậu quả như chi phí cơ hội, mất cơ hội kinh doanh, mất doanh thu, mất lợi nhuận hoặc lợi nhuận dự kiến, mất hợp đồng, mất danh tiếng, hoặc thiệt hại do gián đoạn.

## **ARTICLE 8: FORCE MAJEURE/ BẤT KHẢ KHÁNG**

Except in cases of Force Majeure, neither Party is exempt from contractual obligations.

Trừ trường hợp bất khả kháng, không bên nào được miễn trừ nghĩa vụ hợp đồng.

"Force Majeure" refers to events beyond the control and without the fault or negligence of the affected Party, including but not limited to: natural disasters, fires, earthquakes, floods, strikes, disturbances, riots, insurrections, embargoes, wars, transportation failures or delays due to accidents, changes in law, state regulations, or actions by competent state agencies, or any other unforeseeable and unavoidable events despite the exercise of all necessary measures within both Parties' capabilities, impacting the execution of the Contract.

"Bất khả kháng" là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, đình công, bạo loạn, nổi dậy, cấm vận, chiến tranh, vận chuyển không thành công hoặc chậm trễ do tai nạn, thay đổi về pháp luật, quy định nhà nước hoặc hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ sự kiện không thể lường trước và không thể tránh khỏi khác mặc dù các bên đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết trong khả năng của mình, ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng.

If a Party is or will be prevented from performing any of its obligations under the Contract by Force Majeure, then it shall give notice to the other Party within two (2) business days from the date the event is identified. The notification must outline the consequences affecting contract performance. In such cases, the relevant contractual obligations of the affected Party may be adjusted subject to mutual agreement of both Parties.

Nếu một Bên đang hoặc sẽ bị ngăn cản thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng do Bất khả kháng thì phải thông báo cho Bên kia trong vòng hai (2) ngày làm việc kể từ ngày sự kiện được xác định. Thông báo phải nêu rõ những hậu quả ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng. Trong những trường hợp như vậy, nghĩa vụ hợp đồng liên quan của bên bị ảnh hưởng có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận của cả hai bên.

If a Force Majeure event lasts more than thirty (30) days, either Party has the right to terminate the Contract without compensation.

Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn ba mươi (30) ngày, một trong hai Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải bồi thường.

## **ARTICLE 9: OTHERS/ ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

- This Contract shall be governed by and construed in accordance with Vietnam Laws. For avoidance of doubt, any reference to "law", "applicable laws" or "state regulations"

in the Contract shall be understood as referring to the Vietnam Laws.

Thỏa thuận này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo Pháp luật Việt Nam. Để tránh hiểu nhầm, mọi tham chiếu đến “luật”, “luật pháp hiện hành” hoặc “quy định nhà nước” trong Hợp đồng sẽ được hiểu là đề cập đến Pháp luật Việt Nam.

- Any communication, exchange of information and documentation and Contract between both Parties shall be considered as their private property and shall be confidential. Any disclosure by a Party must be consented to in advance by the other Party.

Tất cả trao đổi, thông tin, tài liệu, văn bản và thỏa thuận giữa hai bên sẽ được coi là tài sản riêng của các bên và sẽ được các bên lưu giữ một cách cẩn mật và mỗi bên chỉ được tiết lộ ra ngoài khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

- Both Parties commit to strictly implement the terms signed in the Contract. Neither Party is allowed to unilaterally amend the terms of the Contract. All amendments and supplements must be mutually agreed and signed by both Parties, and such amendments or supplements shall form an integral part of this Contract.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký trong Hợp đồng, không Bên nào được đơn phương sửa đổi các điều khoản trong Hợp đồng, mọi sửa đổi và bổ sung phải được hai Bên đồng ý, thống nhất ký và đó được coi như là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

- Any disputes arising between both Parties shall be resolved through negotiation in a spirit of cooperation and mutual benefit, without causing harm to either Party. If both Parties are unable to resolve the dispute through negotiation, the matter shall be referred to the People’s Court of Ha Noi City for resolution in accordance with Vietnamese Laws. The costs associated with the dispute resolution shall be borne by the losing Party.

Mọi phát sinh tranh chấp giữa hai bên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và đàm phán trên tinh thần hợp tác và cùng có lợi, không làm tổn hại lẫn nhau. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được sẽ thống nhất chuyển vụ việc tới Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật, án phí do bên thua kiện chịu.

- This Contract is made into two (2) sets of bilingual copies in English and Vietnamese of the same validity, each Party keeps one (1) set. If there is any difference or inconsistency between English and Vietnamese, the English language shall prevail.

Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (1) bản. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

- The Contract shall come into effect upon signing and shall remain in force until both Parties have fulfilled their obligations as stated herein

Hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ có hiệu lực cho đến khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ của mình như được nêu trong Hợp đồng này.

**ON BEHALF OF PARTY A**  
**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ON BEHALF OF PARTY B**  
**ĐẠI DIỆN BÊN B**

---

**Go Fukushima**  
General Director/ **Tổng Giám đốc**  
Vung Ang II Thermal Power LLC  
**Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II**

---

**xxxxxxx**  
xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx  
xxxxxxxxxxxxxx  
xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx

**ANNEX 01: SCOPE OF SUPPLY AND TECHNICAL SPECIFICATIONS/  
PHỤ LỤC 01- PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT**  
(TO BE UPDATED AFTER BIDDING)